

Một số điều chỉnh chính sách phát triển kinh tế ở Anh và Pháp từ 2008 đến nay và gợi mở cho Việt Nam

GS.TS Đỗ Đức Bình

Đại học Kinh tế Quốc dân

Email: binhdd302@yahoo.com

Cuộc khủng hoảng tài chính và suy thoái kinh tế toàn cầu nổ ra vào đầu năm 2008 (bắt đầu từ Hoa Kỳ vào nửa sau của năm 2007), cho tới nay dường như chưa có triển vọng phục hồi vững chắc. Kéo theo đó, khủng hoảng nợ công của Châu Âu đã và đang diễn ra hết sức trầm trọng. Trong bối cảnh xấu đó và có nhiều tác động tiêu cực đưa lại, buộc nhiều nước trong EU nói riêng (trong đó có Anh và Pháp) phải điều chỉnh các chính sách phát triển để một mặt vừa ứng phó với khủng hoảng, mặt khác, tạo đà mới cho nền kinh tế vực dậy (hồi phục) và phát triển. Bài viết này sẽ đi vào điều chỉnh một số chính sách phát triển kinh tế của Anh và Pháp với tư cách là hai trong số ít quốc gia có nhiều thế mạnh trong EU, từ đó gợi mở một số chính sách cho Việt Nam.

Từ khóa: khủng hoảng kinh tế, nợ công, chính sách kinh tế, tài chính, ngân hàng, lãi suất

1. Khái quát về khủng hoảng nợ công ở một số nước Châu Âu

Khủng hoảng và suy thoái kinh tế toàn cầu bắt đầu nổ ra và lan tỏa khắp thế giới từ đầu năm 2008. Kéo theo đó, bắt đầu từ nửa sau năm 2009, khủng hoảng nợ công của nhóm 5 nước của Châu Âu (Hy Lạp, Ai len, Italia, Bồ Đào Nha và Tây Ban Nha) cũng bắt đầu xuất hiện. Cuộc khủng hoảng này nổ ra đầu tiên ở Hy Lạp với mức thâm hụt ngân sách là 12,9% GDP (trong khi đó, giới hạn cho phép là 3%), nợ công chiếm khoảng 115% GDP (trong khi đó, mức cho phép không quá 60%). Thêm vào đó, năm 2010, Chính phủ Hy Lạp đã lạm chi phi lý và có nhiều báo cáo sai sự thật nên tỷ lệ thâm hụt ngân sách và nợ công tăng cao (gấp đôi năm 2009). Cụ thể là năm 2010, tỷ lệ thâm hụt ngân sách khoảng 5,3% GDP năm 2009 và nợ công lên đến con số khổng lồ là 300 tỷ EUR.

Mặc dù chính phủ Hy Lạp đã đưa ra nhiều biện pháp, chính sách để ứng phó nhưng không thể

chống đỡ với nguy cơ sụp đổ và nhiều khi lại có tư tưởng xin ra khỏi khu vực đồng tiền chung Châu Âu. Điều đó đã tạo ra không ít quan điểm bất đồng giữa các quốc gia trong khu vực này.

Lo sợ nguy cơ vỡ nợ từ Hy Lạp tạo ra hiệu ứng domino và do đó sẽ lan rộng sụp đổ nợ công khu vực, liên minh Châu Âu và IMF đã quyết định chi ra 110 tỷ EUR (tương đương 146 tỷ USD) để ngăn chặn vỡ nợ của Hy Lạp. Tiếp theo sau Hy Lạp là AiLen cũng buộc phải cầu viện đến EU và IMF vào tháng 11/2010. Rốt cuộc là EU và IMF cũng đã tung ra gói cứu trợ cho Ailen là 85 tỷ EUR (tương đương 125 tỷ USD).

Sau Hy Lạp và Ai Len, tiếp theo là Bồ Đào Nha (đây là một trong 17 nước có nền kinh tế yếu nhất khu vực đồng tiền chung Châu Âu) cũng phải đề xuất với EU và IMF cứu trợ với mức 80 tỷ EUR (tương đương với 120 tỷ USD). Tiếp theo sau Bồ Đào Nha là Tây Ban Nha và gần đây là Italia. Đặc biệt là mọi người đang lo lắng đến khả năng vỡ nợ

của Nhà nước Italia (vì Italia là nước có nền kinh tế đứng thứ ba Châu Âu, chỉ sau Đức và Pháp, trong khi đó Hy Lạp chỉ là nước có nền kinh tế quy mô nhỏ, đứng thứ 17 trong EUROZONE).

EU và IMF đã thực hiện nhiều gói cứu trợ và bản thân các chính phủ trong EUROZONE đã thực thi nhiều chính sách và biện pháp quyết liệt không phải chỉ vì lợi ích quốc gia mà phải vì cả lợi ích cộng đồng. Một loạt các chính sách, biện pháp được thực thi như "chính sách thắt chặt" cắt giảm chi tiêu công, tăng thuế, cắt giảm chi cho an sinh xã hội, siết chặt chi tiêu quốc phòng, giảm lương, thưởng,... Tăng cường vai trò của Nhà nước trong việc kiểm tra, kiểm soát, giám sát các hoạt động kinh tế của doanh nghiệp, đặc biệt là hoạt động của hệ thống tài chính, ngân hàng; Thực hiện mạnh mẽ tái cấu trúc của nền kinh tế, đặc biệt là khu vực doanh nghiệp, thu hẹp khu vực nợ công, tăng cường sự cạnh tranh trong nền kinh tế và nhiều các chính sách, biện pháp khác nữa. Mặc dù, cả EU, IMF và các chính phủ, người dân trong EUROZONE đang và sẽ tiếp tục nhiều chính sách, biện pháp mạnh như trên, nhưng vẫn chưa có nhiều triển vọng khả quan. Chẳng hạn như những thông tin gần đây cho thấy Vương quốc Anh có nguy cơ quay lại cuộc khủng hoảng lần thứ ba.

2. Thực trạng điều chỉnh một số chính sách phát triển kinh tế của Vương quốc Anh và Cộng Hòa Pháp

Với tác động của cuộc khủng hoảng tài chính và suy thoái kinh tế toàn cầu (từ 2008 đến nay) đã làm cho khu vực đồng tiền chung Châu Âu lâm vào khủng hoảng nợ công hết sức trầm trọng (điển hình là 5 nước đã nói ở trên). Anh và Pháp đã và đang gặp không ít khó khăn bởi tác động tích cực thì ít, tiêu cực thì nhiều do các cuộc khủng hoảng gây ra. Tuy nhiên, cả Anh và Pháp đều có những chính sách điều chỉnh đối với sự phát triển của mình, trong đó có sự điều chỉnh về một số chính sách kinh tế mà bài viết sẽ đi vào làm rõ.

2.1. Những điều chỉnh chính sách phát triển kinh tế ở Vương quốc Anh

2.1.1. Điều chỉnh chính sách đối với hệ thống Ngân hàng

Hệ thống Ngân hàng ở nước Anh đưa ra sự phản ứng chính sách rất sớm, ngay từ khi xảy ra những bất ổn trên thị trường tài chính ở Hoa Kỳ. Lúc đầu,

Chính phủ Anh thông qua Ngân hàng trung ương để chủ yếu hỗ trợ tài chính cho các Ngân hàng, các tổ chức tài chính trung gian do mất thanh khoản theo thỏa thuận về "Người cứu cuối cùng". Để ngăn chặn khủng hoảng, chính phủ Anh đã xác định và tập trung vào các trọng điểm như: Phân bổ 50 tỷ bảng Anh cho các ngân hàng yếu kém; Mở kế hoạch thanh khoản đặc biệt như cho phép hoán đổi lấy trái phiếu kho bạc có giá trị ít nhất 200 tỷ bảng Anh, dành cho các tài khoản chứng khoán hóa chất lượng cao, nhưng mất tính thanh khoản; Trần của bảo hiểm tiền gửi được nâng lên từ 35000 Bảng đến 50000 Bảng; Tăng thêm quyền kiểm soát của chính phủ đối với một số ngân hàng lớn bằng cách rót thêm vốn cho các ngân hàng này;...

Song song với điều chỉnh chính sách là những hỗ trợ tài chính. Để thuận lợi trong quản lý đối với các ngân hàng có vốn sở hữu của Nhà nước, chính phủ Anh cũng đã thành lập một công ty tài chính (giống như SCIC của Việt Nam) thực hiện giảm thuế VAT (từ 17,5% xuống 15% - áp dụng tạm thời đến cuối năm 2009). Mặc dù, chính phủ Anh đã có những phản ứng và điều chỉnh chính sách như trên nhưng dường như ít hiệu quả. Rốt cuộc là niềm tin vào thị trường tài chính của Anh bị suy giảm và nền kinh tế năm 2008 vẫn suy giảm nghiêm trọng. Trước tình hình đó, tháng 1/2009 chính phủ Anh đã thông qua và triển khai thực hiện một kế hoạch mang tính toàn diện hơn. Cụ thể là: Mở rộng cho vay đối với những khoản nợ mới theo kế hoạch bảo hiểm tín dụng nhằm giảm rủi ro đối với việc vay mượn liên ngân hàng; Thực hiện dịch vụ mới đối với những chứng khoán được đảm bảo bởi tài sản được sử dụng như các khoản tiền gửi được bảo đảm cho các ngân hàng đang tìm kiếm tăng vốn để hỗ trợ việc cho vay cầm cố; Mở rộng kỳ hạn cho vay chiết khấu của NHTW Anh; NHTW Anh cung cấp dịch vụ mới cho mua bán các tài sản chất lượng cao; Bộ tài chính sẽ đánh giá tài sản của Ngân hàng trên cơ sở từng trường hợp riêng rẽ để đưa vào kế hoạch phòng vệ tài sản và tăng vốn mới;...

Bên cạnh các điều chỉnh chính sách và thực hiện các biện pháp cụ thể như trên, chính phủ Anh rất chú trọng đến việc tăng cường giám sát đối với các ngân hàng theo hướng can thiệp và hiệu quả hơn.

2.1.2. Điều chỉnh chính sách lãi suất:

Chính sách lãi suất của Anh được điều chỉnh

nhằm hướng đến các mục tiêu khác nhau thích ứng với từng thời kỳ phát triển. Nét phổ biến là NHTW Anh đã liên tục cắt giảm lãi suất cơ bản và cố gắng duy trì lãi suất ở mức thấp. Với sự điều chỉnh chính sách lãi suất theo xu hướng này đã làm cho nền kinh tế rơi vào trì trệ và tạo ra sức ép lớn đối với lạm phát. Nhiều nhà nghiên cứu đã chỉ ra nước Anh đang nhập khẩu lạm phát từ Trung Quốc khi mà đồng Bảng Anh đã mất giá trong thời gian qua. Trên thực tế, mức lạm phát trung bình thường cao hơn nhiều so với mục tiêu kiểm soát lạm phát mà Ngân hàng TW đề ra. Mặc dù vậy, nhiều ý kiến lại khẳng định rằng việc giảm giá đồng Bảng là không tránh khỏi, nhưng việc duy trì lãi suất thấp là cần thiết để giúp nền kinh tế vượt qua cơn nguy kịch về tài chính.

2.1.3. Điều chỉnh chính sách đối với doanh nghiệp.

Khủng hoảng tín dụng đã tạo ra sức ép lớn đối với khu vực doanh nghiệp bởi tính chất chu kỳ kinh doanh. Đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa, tình hình càng trở lên tồi tệ bởi khả năng tìm kiếm tài chính của các doanh nghiệp này thấp hơn so với các doanh nghiệp lớn.

Chính phủ Anh đã thực hiện những hỗ trợ cho các DNNVV thông qua chương trình bảo hiểm tài chính doanh nghiệp (EFG), Quỹ hỗ trợ vốn doanh nghiệp (ECF). Trong đó EFG là chương trình bảo hiểm khoản vay áp dụng đối với doanh nghiệp thiếu vật thế chấp hay số sách ghi chép và liên quan tới sự tồn tại của doanh nghiệp. Chính phủ sẽ đứng ra bảo đảm ở một giới hạn nhất định (ví dụ như 75% của món vay 1 triệu bảng). Nhìn chung, EFG được đánh giá là khá hiệu quả; còn ECF hoạt động theo một cơ chế khác, cung cấp vốn đầu tư mạo hiểm cho các doanh nghiệp có tiềm năng tăng trưởng cao đang tìm kiếm hỗ trợ tài chính ban đầu lên tới 2 triệu bảng. Chính phủ sẽ cung cấp 2/3 số vốn, phần còn lại doanh nghiệp tìm kiếm từ nguồn tư nhân.

Tóm lại, chính phủ Anh đã có những điều chỉnh chính sách để ngăn chặn, kiểm soát và khắc phục những tác động của khủng hoảng tài chính và suy thoái kinh tế. Những thay đổi và điều chỉnh chính sách chủ yếu tập trung vào khu vực tài chính, hệ thống ngân hàng và hỗ trợ cho những khu vực chịu tác động tiêu cực từ khủng hoảng. Mặc dù các chính sách đã điều chỉnh đưa lại kết quả khá khả quan, tuy

nhiên tính hiệu quả của những hỗ trợ này cần có thêm thời gian để kiểm chứng.

2.2. Những điều chỉnh chính sách về kinh tế của Cộng hòa Pháp

2.2.1. Chính sách tài chính công.

Giai đoạn đầu của khủng hoảng, Chính phủ Pháp đã thực hiện chính sách nới lỏng chi tiêu để đối phó với cuộc khủng hoảng. Mặc dù gói kích thích và các chương trình hỗ trợ được đánh giá là thích hợp nhưng nó lại đẩy tình hình tài chính của Pháp bị đe dọa nặng nề bởi nợ công và nguy cơ thâm hụt ngân sách ngày càng tăng. Tổng nợ và tăng thêm hụt ngân sách Chính phủ nói chung đã tăng đáng kể, tương ứng là 78% và 7% GDP năm 2009 và lên 83% và 8% vào năm 2010. Đến năm 2011, thâm hụt ngân sách là 5,7% GDP và tỷ lệ nợ công đã lên đến 85,5%. Chính vì vậy, chính phủ Pháp đã thực hiện chính sách “thắt lưng buộc bụng” được áp dụng từ trung ương đến địa phương.

Sau giai đoạn thực hiện các chương trình kích thích tài khóa, tháng 6/2010 cùng với nhiều quốc gia EU khác, chính phủ Pháp đã triển khai kế hoạch chi tiêu khắc khổ, trong đó giảm chi tiêu ngân sách 45 tỷ EUR nhằm khắc phục tình trạng thâm hụt ngân sách kéo dài. Kế hoạch thực hiện trong 3 năm nhằm đưa mức thâm hụt ngân sách của Pháp xuống dưới mức giới hạn 3% GDP theo tiêu chuẩn EU vào đầu năm 2013. Đầu tháng 11/2011, để gánh nợ cho các nền kinh tế EU EUROZONE đang rơi vào khủng hoảng và suy thoái, thủ tướng Pháp – Francois Fillon tuyên bố thực hiện chương trình chi tiêu thắt chặt nhằm tiết kiệm 7 tỷ EUR trong năm 2012 và 11,6 tỷ EUR năm 2013. Kế hoạch chi tiêu khắc khổ này bao gồm các biện pháp nhằm thúc đẩy việc cải cách lương hưu, tăng thuế VAT và thuế TNDN. Cụ thể là thuế VAT được áp với hàng hóa, dịch vụ tăng từ 5,5% đến 7%, ngoại trừ một số hàng hóa thiết yếu như thực phẩm. Đồng thời, thuế TNDN cũng tạm thời tăng từ 5% đối với doanh nghiệp từ xu nhập lớn hơn 250 triệu EUR. Cuối tháng 11/2011, chính phủ lại ban hành chính sách cân bằng ngân sách và thắt chặt chi tiêu, thực hiện tăng 5% thuế TNDN đối với các hãng có doanh thu trên 250 triệu EUR và tăng tỷ lệ như các quốc gia châu Âu khác nhằm giảm thâm hụt ngân sách từ 5,7% trong năm 2011 xuống còn 4,5% trong năm 2012.

Đáng chú ý nhất trong chính sách tài khóa là việc

công bố luật “Thuế GTGT xã hội”, thông qua ngày 21/2/2012. Kể từ thời điểm này, thuế VAT ở Pháp được áp dụng đối với phần lớn các mặt hàng tăng từ 19,6% lên 21,2%. Bên cạnh đó, thuế VAT giảm trừ được tăng từ 5,5% lên 7%, áp dụng với cả các mặt hàng thực phẩm thiết yếu, thực phẩm được cung cấp trong các nhà hàng, các sản phẩm văn hóa (sách), các phương tiện giao thông công cộng, các dịch vụ sửa chữa nhà cửa và vệ sinh,...

2.2.2. Điều chỉnh chính sách tiền tệ nhằm khắc phục khủng hoảng được thể hiện: i) Hạ lãi suất cơ bản và ii) Tham gia các gói cứu trợ trong khu vực.

2.2.3. Những điều chỉnh đối với hệ thống ngân hàng

Để đưa hệ thống ngân hàng của mình vượt qua khủng hoảng, chính phủ Pháp đã ban hành cơ cấu giám sát mới cho hệ thống ngân hàng nhằm tăng khả năng cảnh báo và ứng phó của hệ thống này với những cú shock kinh tế trong tương lai. Chính phủ Pháp cũng đã thiết lập 2 tổ chức, trong đó một tổ chức sẽ cho phép các ngân hàng tự tái cấp vốn với sự bảo đảm của Nhà nước và một tổ chức phụ trách việc bơm vốn vào các ngân hàng để tăng khả năng thanh toán của họ. Để tăng tính thanh khoản của ngân hàng, chính phủ thiết lập ra công ty cung cấp tài chính (SFEF) cho kinh tế Pháp với 66% sở hữu thuộc ngân hàng và 34% của Nhà nước. Với sự bảo lãnh của chính phủ, SFEF có thể tăng vốn đến 320 tỷ EUR để cho các ngân hàng vay. Ngoài các điều chỉnh và thực hiện các biện pháp trên, chính phủ Pháp cũng rất chú trọng đến việc tạo điều kiện cho các cuộc sáp nhập trong ngành tài chính. Đây là một trong những công việc của tái cấu trúc nền kinh tế nói chung.

2.2.4. Những điều chỉnh chính sách liên quan đến doanh nghiệp

Chính phủ Pháp đã theo đuổi chính sách giảm áp lực thuế đối với doanh nghiệp (nới lỏng gánh nặng thuế, thực hiện chương trình tín dụng thuế trên quy mô lớn nhằm kích thích đổi mới). Theo đó, những lợi ích cụ thể đối với các nhà đầu tư nước ngoài bao gồm quy định về bãi bỏ thuế doanh nghiệp địa phương đối với các khoản đầu tư có hiệu quả (quy định này đã giúp các doanh nghiệp giảm bớt 6,3 tỷ EUR tiền thuế hàng năm), loại bỏ thuế đối với quyền chọn mua cổ phiếu, mở rộng tín dụng thuế đối với các hoạt động nghiên cứu và triển khai và

nhiều biện pháp miễn giảm thuế nhằm tạo điều kiện cho việc đổi mới doanh nghiệp. Năm 2011, chính phủ Pháp tiếp tục thực hiện một số biện pháp cải tổ thuế gồm thuế tài sản, thuế quà tặng/thuế thừa kế,... Nói một cách khái quát, hầu hết các chính sách thuế tại Pháp đã được điều chỉnh nhằm giảm bớt gánh nặng thuế đối với doanh nghiệp và cải thiện tình hình tiền mặt nhằm vừa khắc phục tác động tiêu cực của khủng hoảng, vừa thúc đẩy kinh doanh của các doanh nghiệp trong và ngoài nước.

3. Một số gợi ý chính sách về kinh tế cho Việt Nam trên cơ sở kinh nghiệm của vương quốc Anh và cộng hòa Pháp

3.1. Về chính sách tài khóa:

Theo số liệu của Bộ Tài chính, trung bình trong giai đoạn 2007-2011, tổng thu ngân sách nhà nước của Việt Nam lên tới 29% GDP. Nếu chi tính thu từ thuế và phí, thì con số này là 26,3% GDP. Có thể thấy mức thu từ thuế và phí không hề thu từ đầu thỏ, thì thu của Việt Nam là rất cao so với các nước trong khu vực (trung bình trong 5 năm gần đây, tỷ lệ thu từ thuế và phí/GDP của Trung Quốc là 17,3%, Thái Lan và Malaysia khoảng 15,5%, Philippin 13%, Indônêxia 12,1% và Ấn Độ chỉ là 7,8%).

Ngoài thuế, các vấn đề khác phải kể đến chính là chi phí không chính thức rất cao, mà các doanh nghiệp Việt Nam phải trả. Để giảm những bất cập như trên, theo kinh nghiệm của Anh và Pháp, hệ thống thuế của Việt Nam được cải cách thực sự theo hướng đảm bảo các tiêu chí tạo nguồn thu bền vững, hiệu quả, công bằng và minh bạch. Gánh nặng thuế cần phải được điều chỉnh giảm một cách hợp lý, mà mức độ hợp lý này lại phụ thuộc vào quá trình cắt giảm đầu tư công. Nếu gánh nặng thuế quá cao, thì sẽ khiến cho hệ thống thuế kém hiệu quả và do đó khuyến khích trốn thuế và bóp méo sự phân bổ nguồn lực. Cần rà soát lại toàn bộ hệ thống sắc thuế và phí để tránh sự chồng lấn lên nhau.

Tiếp đến để đối phó với khủng hoảng và suy thoái phải thực hiện mạnh mẽ chính sách thắt lưng buộc bụng, tiết giảm đầu tư công hợp lý, từng bước phục hồi tạo ra thế ổn định và tăng trưởng kinh tế hợp lý.

3.2. Chính sách đối với hệ thống ngân hàng

Một trong số những rủi ro đe dọa sự ổn định của hệ thống ngân hàng là nợ xấu và giải quyết nợ xấu. Trong những năm qua, tỷ lệ nợ xấu trong hệ thống ngân hàng Việt Nam tăng lên rất lớn. Theo kinh

nghiệm của Pháp, chính phủ Việt Nam cần tăng cường giám sát chặt chẽ và hiệu quả hơn nữa đối với hệ thống ngân hàng để có sự minh bạch hóa trong khối ngành này, đặc biệt là đối với các khoản nợ xấu, khó đòi. Đã đến lúc phải công khai hóa quy mô nợ xấu? Nợ xấu ở đâu? Ở ngân hàng nào và bao nhiêu? Các khoản nợ xấu đó thuộc về doanh nghiệp nhà nước hay doanh nghiệp tư nhân? Lĩnh vực bất động sản hay lĩnh vực khác,... Tiếp đến, phải thực hiện mạnh mẽ quá trình tái cấu trúc hệ thống ngân hàng thông qua mua lại và sáp nhập ngân hàng, cũng như phá sản nhiều ngân hàng không đủ năng lực cạnh tranh, tồn tại và phát triển. Điều này phải được coi là quá trình phát triển tự nhiên và hoàn toàn phù hợp với các nguyên tắc của kinh tế thị trường.

3.3. Chính sách đối với doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp nhỏ và vừa

Như chúng ta đều biết chỉ tính riêng hai năm 2011-2012, số doanh nghiệp Việt Nam ngừng hoạt động hoặc giải thể đã lên tới hàng trăm nghìn doanh nghiệp. Triển vọng 2013 và một vài năm tới, kinh tế thế giới được dự báo vẫn hết sức khó khăn và kinh tế Việt Nam không phải ngoại lệ. Vì vậy, để phục hồi nền kinh tế và tạo đà mới cho sự phát triển, bên cạnh việc thực hiện tái cấu trúc nền kinh tế và cân đối kinh tế vĩ mô, một trong những vấn đề có tính quyết định là phải thực hiện các chính sách để giải cứu doanh nghiệp thoát khỏi những khó khăn trong sản xuất kinh doanh – coi đây là điều kiện quan trọng để nâng cao chất lượng tăng trưởng sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

Trong bất kỳ quốc gia nào, doanh nghiệp luôn

luôn là đội quân xung kích trong xây dựng và phát triển kinh tế, tạo năng lực kinh tế cho đất nước, góp phần đưa nền kinh tế lên trình độ phát triển cao hơn. Đây là lực lượng quan trọng trong việc tạo việc làm, xóa đói giảm nghèo, bảo đảm an sinh xã hội, nâng cao thu nhập, là lực lượng trực tiếp đương đầu với thách thức, khai thác cơ hội, tạo khả năng cạnh tranh và thích ứng những đòi hỏi về những sản phẩm, dịch vụ cần cung cấp cho thị trường... Hiện tại, phần lớn các doanh nghiệp đang hết sức khó khăn do tồn kho lớn (kể cả nguyên nhiên vật liệu phục vụ sản xuất kinh doanh (tức đầu vào) và sản phẩm đầu ra – hàng tiêu dùng, vì sức mua bị giảm sút. Vì vậy, bên cạnh các chính sách cứu trợ để giải cứu hàng tồn kho (đặc biệt là tồn kho bất động sản), cần thực hiện chính sách lãi suất thấp để doanh nghiệp dám vay vốn để tiến hành sản xuất kinh doanh. Liên quan đến vay vốn, điều quan trọng là thủ tục hành chính và cơ chế tiếp cận vốn phải thuận tiện, công khai, minh bạch. Cần có chính sách lãi suất hấp dẫn đối với những doanh nghiệp đầu tư vào nghiên cứu phát triển sản phẩm mới, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật mới để tăng sức cạnh tranh. Thực hiện đồng bộ các biện pháp để giải quyết nợ xấu trong hệ thống ngân hàng thương mại, xử lý nợ chéo giữa các doanh nghiệp, đều có tính quyết định góp phần cho sự thành công và hiệu quả của các chính sách này là phải nâng cao hiệu lực, hiệu quả kiểm tra, giám sát của Quốc hội, của các ủy ban và ban giám sát để đưa vốn về đúng các địa chỉ cần và phải sử dụng đúng mục đích. Nói một cách khái quát là việc triển khai các chính sách phải minh bạch, phải có "tâm", phải thực sự đề cao tính kịp thời, hiệu quả,... □

Tài liệu tham khảo:

1. Báo cáo tổng hợp đề tài "Điều chỉnh chính sách phát triển của Cộng hòa Pháp sau khủng hoảng tài chính và suy thoái kinh tế toàn cầu và tác động đến Việt Nam". Đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ, Viện KHXH Việt Nam, năm 2012.
2. Báo cáo tổng hợp đề tài: "Sự điều chỉnh chính sách phát triển của Vương quốc Anh sau khủng hoảng tài chính và suy thoái kinh tế toàn cầu và tác động đến Việt Nam". Đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ, Viện KHXH Việt Nam, năm 2012.
3. Kỳ yếu hội thảo khoa học "Kinh tế Việt Nam 2012-2013: Tái cấu trúc doanh nghiệp và cân đối kinh tế vĩ mô. HN. I/2013.
4. Kỳ yếu hội thảo chương trình KX.01/11-15 "Ổn định và tăng trưởng kinh tế Việt Nam trong giai đoạn hiện nay" HN. Tháng 12/2012.